

TỪ VĂN MIẾU - QUỐC TỬ GIÁM

ĐẾN VĂN MIẾU TRẦN BIÊN

THS. TRẦN QUANG TOẠI*

1. Thời Lý là thời kỳ thịnh của Phật giáo, tuy nhiên trong việc tổ chức xã hội, hình thành bộ máy quản lý nhà nước để củng cố quyền lực, cai trị muôn dân, tư tưởng, triết lý Phật giáo không thể đáp ứng được. Trong tình hình đó, tư tưởng Nho giáo về thiên mệnh, về tu, tề, trị, bình với mô hình vương triều phong kiến phương Bắc tỏ ra có nhiều kết quả.

Nhận thức được vấn đề đó, cộng với việc dân tộc Việt Nam vốn có truyền thống hiếu học và học để phụng sự cho đời, cho xã tắc, nên chỉ 60 năm sau khi định đô nước Đại Việt ở Thăng Long (1010), vua Lý Thái Tổ đã cho xây dựng Văn miếu - Quốc Tử Giám ở Hà Nội (1070) - trường Đại học đầu tiên của nước Đại Việt, nhằm đào tạo một đội ngũ trí thức để đảm đương trách nhiệm trị nước.

Từ khoa thi đầu tiên (1075) đến khoa thi cuối cùng (1919), chế độ khoa cử thời phong kiến đã tổ chức trên 180 khoa thi, với trên 2.900 vị đỗ các kỳ thi ở cấp Trung ương - những người rất tường về Tứ thư, Ngũ kinh, am hiểu Nho học để có thể ra làm quan, làm thầy phụng sự cho xã hội. Nhưng mãi đến thời hậu Lê, triều đình phong kiến mới quyết định cho lập Bia ở Văn miếu - Quốc Tử Giám sau mỗi khoa thi. Bia được dựng đầu tiên vào năm 1442 thời Lê

Thánh Tôn. Đến nay, tại Văn miếu - Quốc Tử Giám hiện còn 82 Bia tiến sĩ. Đó là những di sản văn hoá của dân tộc, thể hiện được tiến trình phát triển của nền khoa cử thời phong kiến. Mỗi văn bia được khắc dựng ở Văn miếu là một áng văn chương thể hiện công đức các triều vua, mục đích ý nghĩa của mỗi khoa thi, khẳng định vị trí của nền giáo dục trong việc xây dựng phát triển đất nước, tôn vinh những bậc hiền tài.

Bia Tiến sĩ đầu tiên ghi về khoa thi năm 1442, do Đại học sĩ Thân Nhân Trung soạn, khẳng định: *"Hiền tài là nguyên khí của quốc gia. Nguyên khí vững thì thế nước mạnh và hưng thịnh, nguyên khí suy thì thế nước yếu mà thấp hèn, cho nên các đấng đế vương thánh minh không đời nào không coi việc giáo dục nhân tài, kén chọn kẻ sĩ, vun trồng nguyên khí quốc gia làm công việc cần kíp"*.

Nhưng các bia Văn miếu - Quốc Tử Giám (Hà Nội) được dựng không chỉ để tôn vinh các bậc hiền tài, mà còn mang tính giáo dục cao, răn đe những kẻ mưu đồ việc học để chỉ "vinh thân phì gia". Bia dựng năm 1463 ghi: *"Nếu kẻ nào nhờ việc thi đỗ để làm cái cầu ấm no, mượn con đường ấy để làm lối tắt ra làm quan, chỉ biết mưu cho thân, không nghĩ đến việc nước, thì người ta sẽ chỉ tận tên mà nói: Kẻ này gian, kẻ này nịnh, kẻ này đặt việc nhà lên trên việc nước, làm gây người béo mình, kẻ này*

* GIÁM ĐỐC BẢO TÀNG ĐỒNG NAI

*hãm hại người thiện, bè đảng với lũ gian, nhờ
nhuốc cho khoa mục”.*

Văn miếu - Quốc Tử Giám (Hà Nội) là một biểu trưng của nền văn hiến Việt Nam; là nơi đào tạo biết bao hiền tài thực học “kinh bang tế thế” cho đất nước thời phong kiến.

2. Tiếp nối truyền thống hiếu học của dân tộc, vào năm 1715, chúa Nguyễn Phúc Chu trong quá trình mở đất phương Nam, để tôn vinh việc học, đã cho xây dựng Văn miếu Trấn Biên - Văn miếu đầu tiên ở đất Nam Bộ, thể hiện sự tiếp nối Văn hiến ngàn đời của nước Đại Việt: Từ Văn miếu - Quốc Tử Giám đến Văn miếu Trấn Biên.

Văn miếu Trấn Biên được xây dựng trong bối cảnh chế độ phong kiến Việt Nam đã qua thời kỳ cực thịnh chuyển sang suy thoái, lạc hậu. Hai tập đoàn phong kiến Trịnh (ở phía Bắc) - Nguyễn (ở phía Nam) đang ra sức tập hợp lực lượng để tranh giành quyền lực. Nhà Nguyễn ở Đàng Trong đang cố sức xây dựng một vương triều riêng của mình, mặc dù bên ngoài vẫn tỏ ra tuân phục triều đình Lê. Việc xây dựng Văn miếu Trấn Biên của nhà Nguyễn chắc hẳn không tách rời với ý đồ chính trị nói trên.

Văn miếu Trấn Biên là sự nối tiếp của Văn miếu - Quốc Tử Giám, đánh dấu một bước tiến quan trọng trong việc hình thành nền quốc học ở vùng đất mới (đĩ nhiên người dạy và người học đều theo tư tưởng Nho giáo và Nho học phương Đông), thường được nhân dân địa phương gọi một cách trân trọng là Văn Thánh miếu, thể hiện lòng thành và sự ngưỡng mộ của người phương Nam với sự nghiệp vun trồng người; thể hiện tinh thần trọng học của nhân dân vùng đất mới.

Theo thư tịch cũ: Văn miếu chỉ cách tỉnh thành Trấn Biên hai dặm về phía Tây Bắc. Phía Nam, miếu ngó ra sông Phước Long (tức sông Đồng Nai); phía Bắc dựa núi Long Sơn, là đệ nhất danh thắng của đất Trấn Biên lúc bấy giờ. Sử cũ cũng cho biết, Văn miếu Trấn Biên đã hai lần được trùng tu (vào năm 1794 và năm 1852), hình thành những công trình tinh xảo, công phu như: Đại Thành điện, Đại Thánh điện, Khuê Văn các, Sùng Văn đường, Dị Lễ đường, Nghi môn... Hàng năm hai kỳ xuân thu, chúa Nguyễn hoặc quan đầu tỉnh đều đến tế lễ.

Tiết thay, tháng 12 - 1861, Văn miếu

Trấn Biên đã bị chiến tranh tàn phá không còn dấu vết.

3. Đất nước đổi mới, Đồng Nai là một tỉnh trong khu vực kinh tế trọng điểm phía Nam, đang trong tiến trình công nghiệp hoá - hiện đại hoá, vấn đề đào tạo nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài được đặt ra rất cấp thiết. Thực hiện nghị quyết Trung ương 5 (khoá VIII): “xây dựng phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc”, đồng thời để tiếp nối nền văn hiến, phát huy truyền thống trọng học - “tôn sự trọng đạo” của dân tộc, khuyến khích cổ vũ các tầng lớp nhân dân chung tay xây dựng xã hội học tập, Đảng bộ Đồng Nai chủ trương cho phục dựng lại Văn miếu Trấn Biên để chào mừng sự kiện 300 năm hình thành, phát triển vùng đất Biên Hoà - Đồng Nai (1698 - 1998), xây dựng nơi đây thành một thiết chế văn hoá, nhằm tôn vinh những giá trị văn hoá, giáo dục, khoa học; nêu gương những nhà văn hoá, nhà khoa học, nhà giáo... có nhiều cống hiến cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá quê hương, đất nước.

Sau một quá trình nghiên cứu, khảo sát điền dã, có đối chiếu với các thư tịch cổ, xác định chính xác địa điểm xây dựng Văn miếu xưa; nghiên cứu, học tập kinh nghiệm ở Văn miếu - Quốc Tử Giám (Hà Nội), Văn miếu Vĩnh Long, Văn miếu Huế; lập dự án, lên thiết kế, ngày 9 - 12 - 1998, Văn miếu Trấn Biên đã được khởi công phục dựng. Ngày 14 - 2 - 2001, tỉnh tổ chức lễ khánh thành Văn miếu Trấn Biên giai đoạn I, bao gồm các hạng mục: Văn miếu môn, Nhà bia, Khuê Văn các (hai tầng), Nghi môn, Nghi môn, Nhà bia Khổng Tử, Nhà Bái đường¹ trong khuôn viên khoảng 2 hecta. Tiếp đến giai đoạn II, nhiều hạng mục khác trong khu Văn miếu đã được thực hiện: Xây dựng nhà Đệ danh, Nhà Truyền thống (kết hợp hội trường) ở hai bên Nghi môn; tiến hành trưng bày trong nhà Thư khố (gồm tất cả các loại sách chữ Hán, chữ Pháp, chữ Việt viết về lịch sử, văn hoá vùng đất Trấn Biên, Biên Hoà, Đồng Nai) và nhà Văn Vật khố (trưng bày những sản phẩm thủ công đặc sắc của Biên Hoà - Đồng Nai, với các chất liệu gốm, đá, gỗ, đồng); đồng thời, mở rộng thêm 7 hecta xung quanh để trồng cây xanh, cây ăn trái, tạo cảnh quan môi trường thiên nhiên đẹp cho khu Văn miếu.

Đến với Văn miếu Trấn Biên, khách tham

quan đến với một cảnh quan môi trường thiên nhiên thông thoáng, hài hoà, chiêm ngưỡng văn bia do Giáo sư Anh hùng lao động Vũ Khiêu soạn, nêu bật truyền thống văn hiến dân tộc, quá trình hình thành Văn miếu Trấn Biên, sự tiếp nối truyền thống văn hoá của dân tộc trên đất Biên Hòa - Đồng Nai... Nhà bia Khổng Tử, được xây dựng đối xứng với nhà Bái đường. Đặc biệt, nhà Bái đường 3 gian là một không gian thực sự thiêng liêng, trang trọng: Gian chính giữa với biểu tượng trống đồng và chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh - Anh hùng dân tộc, nhà văn hoá lớn, thể hiện sự kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc; gian bên trái là nơi thờ những bậc danh nhân văn hoá dân tộc như Chu Văn An, Nguyễn Trãi, Nguyễn Bỉnh Khiêm, Lê Quý Đôn, Nguyễn Du; gian bên phải là nơi thờ những danh nhân văn hoá tiêu biểu của đất Nam Bộ: Đặng Đức Thuật, Võ Trường Toản, "Gia Định tam gia" (Trịnh Hoài Đức, Lê Quang Định, Ngô Nhơn Tịnh), Nguyễn Đình Chiểu, Bùi Hữu Nghĩa. Cùng đó, trong nhà Bái đường còn có một hệ thống hoành, phi câu đối khá hoàn chỉnh, thể hiện sự tiếp nối truyền thống văn hiến của dân tộc ở vùng đất mới phương Nam, và tinh thần của nhân dân Biên Hòa - Đồng Nai nói chung, trí thức đất này nói riêng, trong chiến đấu và xây dựng, nêu bật khí phách những người đi đầu trong việc xây đắp nền văn hiến phương Nam, thể hiện nguyện vọng vươn cao hơn của nhân dân và trí thức địa phương trong thời kỳ đổi mới^{2,3}.

Có thể khẳng định rằng, việc phục dựng lại Văn miếu Trấn Biên không nhằm phục dựng lại nền văn hoá gắn với Nho giáo, bởi thực tế Nho học chỉ là một trong những yếu tố góp phần làm nên Văn hoá Việt Nam. Mục đích của việc phục dựng Văn miếu Trấn Biên là nhằm tiếp nối truyền thống văn hoá lâu đời của dân tộc, phát triển nền quốc học Việt Nam hướng tới tương lai, trên nền tảng tinh thần "trọng học, hiểu học", "tôn sư trọng đạo"; tôn vinh những bậc hiền tài, có nhiều đóng góp cho sự nghiệp phát triển văn hoá, khoa học, giáo dục của Đồng Nai và của cả nước. Và, điều quan trọng hơn là, xây dựng Văn miếu Trấn Biên là xây dựng một thiết chế văn hoá, khoa học, giáo dục, học thuật cho các tầng lớp nhân dân trong tỉnh, đặc biệt đối với các thế hệ trí thức, học sinh, sinh viên. Thực tế, từ năm 2001 (khi khánh thành giai đoạn I

đến nay), hàng năm vào ngày mùng 3 Tết Âm lịch, Đảng bộ Đồng Nai đều tổ chức lễ viếng các bậc tiền nhân tại Bái đường Văn miếu; tổ chức lễ tuyên dương, báo công, động viên những học sinh tài năng, những nhà giáo ưu tú, thầy thuốc ưu tú ..., việc làm này đã thực sự có ý nghĩa tuyên truyền, giáo dục rất lớn. Và, suốt những năm qua, Văn miếu Trấn Biên đã thu hút đông đảo nhân dân Đồng Nai đến tham quan, bày tỏ lòng thành kính, ngưỡng vọng với các tiền nhân. Qua đây, không gian văn hoá thiêng liêng này đã toả thấm vào mọi người, giúp họ nâng cao nhận thức, tình cảm và trách nhiệm của mình đối với sự nghiệp xây dựng, bảo vệ quê hương, đất nước.

Không chỉ dừng lại ở đó. Do ở một vị trí gần liền với khu di tích thắng cảnh Bửu Long, Văn miếu Trấn Biên đã và sẽ hợp thành một khu du lịch sinh thái, du lịch văn hoá, với thảm thực vật phong phú, với những sinh hoạt văn hoá, khoa học, văn học nghệ thuật mang tính truyền thống, góp phần tô điểm và nâng cao đời sống tinh thần nhân dân ở địa phương, giới thiệu với khách tham quan gần xa về nét đẹp văn hoá của Biên Hòa - Đồng Nai, một bộ phận của nền văn hoá dân tộc Việt Nam đầy bản sắc.

T.Q.T

Chú thích:

1 - Công ty Tư vấn di tích Trung ương thiết kế nội thất các hạng mục và Công ty Mỹ thuật Trung ương chỉ nhánh thành phố Hồ Chí Minh thi công.

2 - Chữ trên các Hoành phi:

"Kế thế hiền tài"; "Đại Việt tinh thần"; "Văn hiến Trấn Biên"; "Nam phương cốt cách"; "Thiên thu nguyên khí".

3 - Các câu đối:

- "Bến Nghé của tiền những ứa gan trung người quốc sĩ/Đồng Nai tranh ngôi càng khơi lửa hận lớp anh hùng".

- "Ngô Vương Quyền đuổi giặc, Lý Công Uẩn dời đô muôn dặm tung bay cờ Đại Việt/Chu Tiều Ẩn giảng văn, Nguyễn Úc Trai định hướng ngàn thu sáng mãi trí Thăng Long".

- "Thu hết tinh hoa kim cổ lại/Xây cao văn hiến nước non này" - (câu đối hai bên tượng Hồ Chủ tịch).

- "Nguyễn Hữu Cảnh định nghiệp Trấn Biên, lớp lớp anh hùng vang lục tỉnh/Võ Trường Toản mở trường Gia Định đời đời sĩ khí nối tam gia".

- "Dân tộc anh hùng, sự nghiệp đi vào thiên kỷ mới/Đồng Nai hào khí, tiền đồ vươn tới vạn trùng cao".